

Số: /NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử

dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 183/BC-KTNS ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Danh mục dự án phải thu hồi đất:

a) Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022 là 253 dự án; diện tích 2.268,84 héc ta; khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 3.404.469 triệu đồng.

b) Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2022 còn chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 của cấp huyện là 84 dự án; diện tích 1.661,02 héc ta; khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 870.454 triệu đồng.

c) Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2022 thuộc chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của cấp huyện đang lập thẩm định và phê duyệt là 52 dự án; diện tích 820,19 héc ta; khái toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 105.454 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục IA, IB, IC kèm theo)

2. Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng:

a) Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ còn chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 của cấp huyện là 09 dự án, trong đó: chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 07 dự án, diện tích 13,13 héc ta; chuyển mục đích đất rừng phòng hộ là 02 dự án, diện tích 1,60 héc ta.

b) Danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ thuộc chỉ tiêu trong quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 của cấp huyện đang lập thẩm định và phê duyệt là 10 dự án, trong đó: chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 09 dự án, diện tích 33,32 héc ta; chuyển mục đích đất rừng phòng hộ là 01 dự án, diện tích 0,31 héc ta.

(Chi tiết tại Phụ lục IIA, IIB kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ban, ngành có liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thị xã, thành phố chỉ được thực hiện sau khi quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 các huyện, thị xã, thành phố đã được phê duyệt.

Việc thực hiện thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất thực hiện dự án phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

2. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các bộ: NN&PTNT, TN&MT, TC, KH&ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở: TN&MT, TC, KH&ĐT, TP, NN&PTNT, XD;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- TT Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tơ